



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 7/2026

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị định số 253/2026/NĐ-CP (NĐ 253) ngày 30/06/2026 của Chính phủ và Thông tư số 87/2026/TT-BTC (TT 87) ngày 30/06/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân

Trong đó, một số điểm mới đáng chú ý của NĐ 253 và TT 87 được tóm tắt như dưới đây:

1.1. Tiền ăn giữa ca, ăn trưa

Nâng mức tiền ăn giữa ca không tính thuế thu nhập cá nhân lên 1,2 triệu đồng/người/tháng, tương ứng tăng khoảng 1,64 lần so với mức 730.000 đồng trước đây.

1.2. Lợi ích từ nhà ở do doanh nghiệp xây

Trường hợp người lao động được hưởng lợi ích từ nhà ở do người sử dụng lao động xây cho người lao động đang làm việc tại đơn vị thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động đối với khoản lợi ích này, bao gồm cả tiền điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có).

Trước đây giới hạn địa bàn tại khu công nghiệp hoặc tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

1.3. Trợ cấp thôi việc, mất việc

Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp có quy định cụ thể tại quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động về mức trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm cao hơn mức quy định của pháp luật thì phần chi trả thực tế vượt mức này cũng không tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động.

Trước đây, chỉ không tính thuế thu nhập cá nhân với khoản trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội, phần vượt quá vẫn phải tính thuế.

1.4. Quỹ hưu trí tự nguyện

Mức được trừ tối đa không quá 03 triệu đồng/tháng, tăng 3 lần so với mức 01 triệu đồng/tháng trước đây.

1.5. Thu nhập khác

Bổ sung quy định về thu nhập chịu thuế đối với các khoản thu nhập khác như chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon, chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá, chuyển nhượng tài sản số bao gồm tài sản ảo, tài sản mã hóa và các tài sản số khác

1.6. Nâng ngưỡng thu nhập vắng lai

Khấu trừ thuế 10% khi thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên, tăng 2,5 lần so với mức 02 triệu đồng/lần trước đây.

1.7. Giảm trừ chi phí y tế, giáo dục

Các khoản chi cho khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế trong nước thuộc phạm vi danh mục do bảo hiểm y tế chi trả tổng không quá 23 triệu đồng/năm;

Các khoản chi cho giáo dục - đào tạo tại cơ sở giáo dục - đào tạo trong nước tổng không quá 24 triệu đồng/năm.

1.8. Làm thêm giờ

Miễn thuế đối với tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ phù hợp với quy định của pháp luật lao động. Trước đây chỉ miễn thuế đối với phần thu nhập trả cao hơn so với mức tiền lương làm việc trong giờ bình thường.

1.9. Nâng mức thu nhập người phụ thuộc

Mức thu nhập làm căn cứ xác định người phụ thuộc mà người nộp thuế được áp dụng giảm trừ gia cảnh đã tăng từ 01 triệu đồng/tháng lên 03 triệu đồng/tháng.

NĐ 253 và TT 87 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2026.

2. **Nghị định số 245/2026/NĐ-CP (NĐ 245) ngày 30/06/2026 của Chính phủ và Thông tư số 87/2026/TT-BTC (TT 87) ngày 30/06/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân**

Ngày 27/06/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 245/2026/NĐ-CP (NĐ 245) gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thu đất trong năm 2026

2.1. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế GTGT riêng, khai thuế TNDN riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp), hộ gia đình, cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và có phát sinh số thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN hoặc tiền thuê đất thuộc các kỳ được gia hạn theo quy định;
- Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế GTGT riêng, khai thuế TNDN riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp, có phát sinh số thuế GTGT, thuế TNDN hoặc tiền thuê đất thuộc các kỳ được gia hạn theo quy định.

2.2. Thời gian gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Thời gian gia hạn nộp thuế GTGT tối đa là 05 tháng, thời gian gia hạn nộp thuế TNCN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là 05 tháng, cụ thể như sau:

- Kỳ tính thuế tháng 5 năm 2026 chậm nhất là ngày 20/11/2026;
- Kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 2026 chậm nhất là ngày 21/12/2026;
- Kỳ tính thuế quý II năm 2026 chậm nhất là 02/11/2026;
- Kỳ tính thuế quý III năm 2026 chậm nhất là ngày 30/12/2026.

Quy định này không áp dụng đối với số thuế GTGT khâu nhập khẩu.

2.3. Thời gian gia hạn nộp thuế TNDN

Thời gian gia hạn nộp đối với thuế TNDN tạm nộp của Quý II năm 2026 là 03 tháng; thời gian gia hạn đối với số thuế TNDN tạm nộp của Quý III năm 2026 là 02 tháng, cụ thể như sau:

- Số thuế TNDN tạm nộp của Quý II năm 2026 chậm nhất là ngày 02/11/2026;
- Số thuế TNDN tạm nộp của Quý III năm 2026 chậm nhất là ngày 30/12/2026.

2.4. Thời gian gia hạn nộp tiền thuê đất

Thời gian gia hạn đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026 là 05 tháng, cụ thể như sau:

- Đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2026 (là số tiền thuê đất phải nộp kỳ thứ nhất năm 2026) của người nộp thuế đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm; thời hạn nộp tiền thuê đất gia hạn chậm nhất là ngày 02/11/2026;
- Quy định trên áp dụng cả trường hợp người nộp thuế có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của Nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

2.5. Lưu ý

- Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số phải nộp tăng thêm do khai bổ sung. Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn sau khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì không được gia hạn số phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.
- Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành, lĩnh vực quy định tại Phụ lục I thì: Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ số thuế GTGT, số thuế TNDN, thuế TNCN phải nộp theo quy định.

2.6. Trình tự thực hiện

- Người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT, tờ khai thuế TNCN theo tháng, quý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế hiện hành nhưng chưa phải nộp số thuế GTGT, TNCN phải nộp phát sinh;
- Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý). Trường hợp Văn bản đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 02/11/2026;
- Cơ quan thuế căn cứ Văn bản đề nghị gia hạn đã tiếp nhận để thực hiện gia hạn đối với toàn bộ số thuế, tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn phát sinh trong các kỳ tính thuế quy định tại Nghị định này, bao gồm cả các kỳ phát sinh trước thời điểm người nộp thuế nộp Văn bản đề nghị gia hạn;
- Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin Văn bản đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký 27/06/2026 tới hết ngày 30/12/2026.

II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn số 2792/BHXH-QLT ngày 28/07/2026 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thu, đóng BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh

Từ ngày 01/01/2026, chủ hộ kinh doanh có mức kê khai doanh thu năm **trên 01 tỷ đồng** quy định tại Nghị định số 141/2026/NĐ-CP nộp hồ sơ đăng ký **tham gia BHXH bắt buộc** cho cơ quan BHXH. Trường hợp chủ hộ kinh doanh có mức kê khai doanh thu năm dưới 01 tỷ đồng thì có thể đăng ký tham gia BHXH tự nguyện để tích lũy thời gian tham gia BHXH, đảm bảo chế độ an sinh xã hội (trợ cấp thai sản, hưu trí, tử tuất) cho bản thân mình sau này khi đủ điều kiện.

2. Công văn số 5131/CT-CS ngày 23/07/2026 của Cục Thuế về hóa đơn điện tử

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm dưới 1 tỷ đồng **có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử** thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.



3. Công văn số 5319/CT-CS ngày 28/07/2026 của Cục thuế về chính sách thuế

- Về việc xác định thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động chia sẻ doanh thu quảng cáo trên Google (YouTube), Cục Thuế đã có công văn số 1068/CT-CS ngày 12/02/2026 trả lời Thuế Thành phố Hà Nội.
- Về việc xác định doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNDN: Hiệp định tránh đánh thuế 02 lần giữa Việt Nam - Hoa Kỳ **chưa có hiệu lực thi hành** nên chưa có cơ sở áp dụng các quy định của Hiệp định. Doanh thu để tính thuế GTGT và thuế TNDN trong kỳ tính thuế năm 2023, 2024 của Công ty 5G là toàn bộ tiền bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ mà cơ sở kinh doanh được hưởng, bao gồm cả số thuế đã khấu lưu tại Hoa Kỳ. Trường hợp Công ty 5G đã nộp thuế TNDN ở nước ngoài, có chứng từ nộp thuế theo quy định tại Phụ lục 03-4/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC thì Công ty **được trừ số thuế TNDN đã nộp nhưng tối đa không quá số thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam**, trường hợp thuế TNDN ở các nước mà doanh nghiệp chuyển về có mức thuế suất thuế TNDN thấp hơn thì thu phần chênh lệch so với số thuế TNDN tính theo pháp luật thuế TNDN của Việt Nam.

Nội dung công văn số 1068/CT-CS ngày 12/02/2026 của Cục Thuế:

“Theo nội dung trình bày của Thuế thành phố Hà Nội, trường hợp Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ truyền thông Bihaco sử dụng dịch vụ của Google thông qua việc đăng tải các nội dung (video) lên nền tảng Youtube và được Google (Youtube) chia sẻ 55% doanh thu từ quảng cáo được gắn trên mỗi video của Công ty thông qua thỏa thuận Youtube Monetization Agreement thì toàn bộ doanh thu của Công ty được chi trả bởi Google (Youtube) được xác định là doanh thu quảng cáo và được kê khai thuế giá trị gia tăng với mức thuế suất là 10%.”

4. Công văn số 5062/CT-CS ngày 22/07/2026 của Cục Thuế về trao đổi thông tin cho mục đích thuế

Ngày 30/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 252/2026/NĐ-CP (NĐ 252) quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế và Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 90/2026/TT-BTC quy định về đăng ký thuế. Các Nghị định và Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

Nghị định và Thông tư trên ban hành đã bổ sung quy định mới nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của cơ quan thuế, **mở rộng trách nhiệm cung cấp thông tin của người nộp thuế** và các cơ quan, tổ chức có liên quan; hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử; đồng thời bổ sung quy định về quản lý dữ liệu, lưu trữ hồ sơ kế toán, trách nhiệm kê khai, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định của pháp luật có liên quan nhằm đáp ứng tiêu chuẩn theo khuyến nghị của OECD.

Để việc triển khai nội dung về trao đổi thông tin cho mục đích thuế theo khuyến nghị của OECD, Cục Thuế đề nghị các cơ quan thuế lưu ý một số quy định sau:

1. Quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước khác trong quản lý thuế liên quan đến trao đổi thông tin (Điểm c khoản 3 Điều 58 NĐ 252).
2. Quy định về cung cấp, thu thập, xác minh thông tin theo điều ước quốc tế về thuế, thỏa thuận quốc tế về thuế và tiêu chuẩn của Diễn đàn toàn cầu về minh bạch và trao đổi thông tin cho mục đích thuế (Điều 63 NĐ 252)

5. Công văn số 5149/CT-CS ngày 23/07/2026 của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng

Hoạt động kinh doanh bất động sản áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. Giá tính thuế là giá bán bất động sản chưa có thuế GTGT trừ tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất nộp ngân sách nhà nước (giá đất được trừ).

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng bất động sản là quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT khi chuyển nhượng là tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp ngân sách nhà nước của khu đất, thửa đất nhận chuyển nhượng, không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng. Cơ sở kinh doanh được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của cơ sở hạ tầng (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP nêu trên.

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp không xác định được tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất nộp ngân sách nhà nước thì giá tính thuế GTGT là giá chuyển nhượng chưa có thuế GTGT.

6. Công văn số 4915/CT-NVT ngày 17/07/2026 của Cục Thuế về việc tạm hoãn xuất cảnh

Trường hợp cơ quan thuế đã ban hành thông báo tạm hoãn xuất cảnh đối với người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì cơ quan quản lý thuế ban **hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh** khi người nộp thuế có hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế, thực hiện nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế và nộp tiền thuế nợ mà số tiền thuế nợ còn phải nộp dưới ngưỡng 500 triệu đồng hoặc người nộp thuế được chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

7. Công văn số 4937/CT-NVT ngày 17/07/2026 của Cục Thuế hướng dẫn đăng ký thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty nước ngoài tại Việt Nam

7.1. Đăng ký thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam

Chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam thuộc đối tượng **đăng ký thuế trực tiếp** với cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, Thông tư số 90/2026/TT-BTC. Công văn hướng dẫn rõ hồ sơ và trình tự thực hiện và lưu ý cho các trường hợp:

- Đăng ký thuế lần đầu:
- Thay đổi thông tin đăng ký thuế
- Thay đổi địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp
- Tạm ngừng hoạt động, kinh doanh và hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn
- Chấm dứt hiệu lực mã số thuế
- Khôi phục mã số thuế
- Một số lưu ý về việc cung cấp thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài

7.2. Công tác quản lý đăng ký, theo dõi, giám sát của cơ quan thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam

7.2.1. Quản lý đăng ký thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài:

- Đối với trường hợp đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin đăng ký thuế: Cơ quan thuế khi thực hiện xử lý hồ sơ đăng ký thuế cần lưu ý hướng dẫn người nộp thuế nộp **Bảng kê chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi** của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam (Mẫu số BK07-ĐKT) kèm theo tờ khai đăng ký thuế.

Khi cập nhật thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế, cơ quan thuế cần xác định đúng mã loại hình kinh tế tương ứng (mã 0202 đối với Chi nhánh công ty nước ngoài, mã 2001 đối với Văn phòng đại diện của công ty nước ngoài) để phục vụ công tác báo cáo thống kê được chính xác.

- Đối với trường hợp chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty nước ngoài đã được cấp mã số thuế trước ngày 01/7/2026 và đang hoạt động: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện rà soát, liên hệ với người nộp thuế để hướng dẫn người nộp thuế nộp bổ sung Bảng kê Mẫu số BK07-ĐKT ban hành theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC để đảm bảo tính sẵn có của thông tin.

7.2.2. Công tác quản lý, theo dõi, giám sát việc kê khai thông tin chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam:

- Về việc giám sát, xác minh thông tin: Cơ quan thuế quản lý người nộp thuế thực hiện thu thập, đối chiếu tính đầy đủ, chính xác và nhất quán của thông tin do NNT cung cấp với dữ liệu từ cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước và các thông tin thu thập được từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc các nguồn thông tin hợp pháp khác phục vụ công tác quản lý thuế và trao đổi thông tin.

Thuế các tỉnh, thành phố có trách nhiệm quản lý toàn bộ dữ liệu từ Tờ khai 01-ĐKT và Bảng kê BK07-ĐKT của người nộp thuế trên Hệ thống Quản lý thuế tập trung (TMS) để quản lý thống nhất.

Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Hải Nam

P. Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc

0916 020 113

nam.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trọng Hiếu

Chủ tịch HĐQT

0914 015 678

hieu.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng

Phó Tổng Giám đốc

0917 705 379

dung.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung

Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

0935 58 3456

trung.pham@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông

Giám đốc Tư vấn - Đào tạo

0944 322 988

dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang

Trưởng phòng Tư vấn – Đào tạo

0933 224 968

giang.nguyen@ecovis.com.vn

